

**IELTS™**



**Thông tin giới  
thiệu IELTS  
dành cho thí sinh**

[www.ielts.org](http://www.ielts.org)

# Kỳ thi mở rộng cửa ra thế giới

Cuốn sổ tay này chứa đựng những thông tin quan trọng giúp bạn chuẩn bị tốt cho kỳ thi IELTS.

IELTS, hệ thống kiểm tra ngôn ngữ tiếng Anh quốc tế, được thiết kế để đánh giá khả năng ngôn ngữ của những ai muốn học tập hoặc làm việc ở những nơi cần giao tiếp bằng tiếng Anh.

IELTS được hơn 9,000 tổ chức trên toàn thế giới công nhận, bao gồm các trường đại học, công ty tuyển dụng, các tổ chức chuyên nghiệp, cơ quan xuất nhập cảnh và những cơ quan chính phủ khác. Để xem danh sách những tổ chức công nhận điểm thi IELTS, hãy truy cập [www.ielts.org/recognition](http://www.ielts.org/recognition).

## Thuận tiện và dễ tiếp cận

Kỳ thi IELTS được tổ chức tới bốn lần mỗi tháng tại hơn 140 quốc gia, vào thứ Năm và thứ Bảy. Để kiểm tra lịch thi tại khu vực của bạn, hãy liên hệ trung tâm khảo thí IELTS gần chỗ bạn nhất. Danh sách tất cả những địa điểm tổ chức thi IELTS trên khắp thế giới có sẵn tại [www.ielts.org](http://www.ielts.org).

## Kỳ thi quốc tế

IELTS có nội dung mang tính quốc tế. Ví dụ, các đoạn văn và bài tập yêu cầu được trích từ các ấn phẩm từ khắp các quốc gia sử dụng tiếng Anh; ngữ điệu bản địa đa dạng (Bắc Mỹ, Úc, New Zealand, Anh, etc.) được sử dụng trong phần thi Nghe; và tất cả các phiên bản chuẩn của tiếng Anh được chấp nhận trong phần vấn đáp và văn viết của thí sinh.

## Kỳ thi được kiểm chứng và tin tưởng

IELTS được phát triển bởi những chuyên gia hàng đầu thế giới trong lĩnh vực đánh giá kỹ năng ngôn ngữ, và được hỗ trợ bởi một chương trình nghiên cứu, kiểm chứng và phát triển nội dung quy mô.

## Cấp độ của kỳ thi

IELTS được thiết kế để đánh giá kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh ở nhiều cấp độ. Không có vấn đề đậu hay rớt trong kỳ thi IELTS. Kết quả thi được báo cáo theo thang điểm từ 1 (thấp nhất) đến 9 (cao nhất).

Thang điểm IELTS	
9	sử dụng ngôn ngữ như chuyên gia
8	sử dụng ngôn ngữ rất tốt
7	sử dụng ngôn ngữ tốt
6	có năng lực sử dụng ngôn ngữ
5	sử dụng ngôn ngữ mức khiêm tốn
4	sử dụng ngôn ngữ ở mức hạn chế
3	sử dụng ngôn ngữ ở mức hết sức hạn chế
2	sử dụng ngôn ngữ ở mức bập bẹ
1	không biết sử dụng tiếng Anh
0	chưa làm bài thi

## IELTS cho Thị thực và Di trú Vương quốc Anh

Tim hiểu thêm thông tin về phương thức sử dụng IELTS cho mục đích này tại [www.ielts.org/unitedkingdom](http://www.ielts.org/unitedkingdom).

Để biết thêm thông tin về việc du học hoặc lưu trú tại Vương quốc Anh, truy cập [www.gov.uk](http://www.gov.uk).

## Chuẩn bị cho kỳ thi của bạn

Hãy đảm bảo bạn đã sẵn sàng để thể hiện khả năng tiếng Anh của mình

1. Làm quen với hình thức thi bằng cách đọc cuốn sổ tay này. Nếu bạn cần thêm thông tin về hình thức thi và những dạng câu hỏi được sử dụng trong bài thi, bạn có thể tìm thấy bài thi mẫu ở đây [www.ielts.org/testformat](http://www.ielts.org/testformat).
2. Thực hành sử dụng những câu hỏi mẫu từ [www.ielts.org/sampletest](http://www.ielts.org/sampletest).
3. Cân nhắc việc thực hành thi thử. Bạn có thể mua bộ sách gồm 2 tập Official IELTS Practice Materials (Những tài liệu Thực hành IELTS Chính thức) tại các trung tâm khảo thí hoặc tại [www.ielts.org/prepare](http://www.ielts.org/prepare). Những tài liệu này bao gồm một bài thi đầy đủ có đáp án, cùng với phần trả lời mẫu cho phần thi Nói và Viết với nhận xét của giám khảo.
4. Cân nhắc việc đăng ký tham gia khóa chuẩn bị thi để nâng cao kết quả thi của bạn. Những trung tâm khảo thí IELTS và các trường dạy tiếng Anh trên khắp thế giới có tổ chức những khóa chuẩn bị IELTS này.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin tại:  
[www.ielts.org](http://www.ielts.org)  
[www.britishcouncil.org/takeielts](http://www.britishcouncil.org/takeielts)  
[www.ieltsessentials.com/prepare](http://www.ieltsessentials.com/prepare)  
[www.cambridgeenglish.org/ielts](http://www.cambridgeenglish.org/ielts)  
[www.ielts.org/usa](http://www.ielts.org/usa)

### Hiểu rõ các quy định và quy chế của IELTS

Điều quan trọng là bạn cần làm quen với các quy định và quy chế của kỳ thi IELTS, được nêu rõ trong mục Lưu ý đối với thí sinh và Tuyên bố (Notice to Candidates and Declaration) trong mẫu đơn dự thi. Khi bạn ký vào mục tuyên bố trong mẫu đơn dự thi, hoặc đồng ý với những điều khoản trực tuyến, nghĩa là bạn đã xác nhận rằng bạn đã đọc và hiểu những quy định và quy chế của cuộc thi và đồng ý tuân thủ.

### Đăng ký dự thi càng sớm càng tốt

Khi bạn cảm thấy đã sẵn sàng tham gia kỳ thi, bạn cần đăng ký ngày thi tại một trung tâm khảo thí IELTS. Hãy liên hệ trung tâm càng sớm càng tốt, bởi số lượng thí sinh muốn dự thi vào một ngày nào đó có thể bị giới hạn. Bạn cần đóng lệ phí thi khi bạn đăng ký.

### Nếu bạn có những yêu cầu đặc biệt, hãy báo cho trung tâm biết

Để đảm bảo khả năng ngôn ngữ của tất cả thí sinh đều được đánh giá khách quan và công bằng, IELTS cung cấp dịch vụ toàn diện cho thí sinh có yêu cầu đặc biệt, bao gồm những người gặp trở ngại cụ thể về học tập, nghe và nhìn.

Nếu bạn yêu cầu phiên bản thi được điều chỉnh, ví dụ như bài thi in chữ nổi Braille hoặc chữ in lớn, hãy báo cho trung tâm biết trước ba tháng, thời gian cần thiết để trung tâm chuẩn bị phiên bản thi này cho bạn. Nếu bạn yêu cầu những sắp xếp hành chính đặc biệt khác, chẳng hạn như bạn cần thêm thời gian hay bạn cần sử dụng công nghệ tiếp cận như màn hình đọc chữ, bạn cần báo trước cho trung tâm sáu tuần. Hãy liên hệ trung tâm khảo thí của bạn để thảo luận đề nghị của bạn. Bất kỳ những sắp xếp đặc biệt nào được đồng ý đều tuân theo quy định của Hội đồng Joint Council for Qualifications (JCQ).

## Hình thức thi

Có hai mô-đun để chọn Academic (Học thuật) và General Training (Phổ thông).

### IELTS Academic

IELTS Academic dành cho thí sinh có nhu cầu học tập ở bậc đại học và cao học, và dành cho những người theo đuổi những khóa đào tạo chuyên ngành.

### IELTS General Training

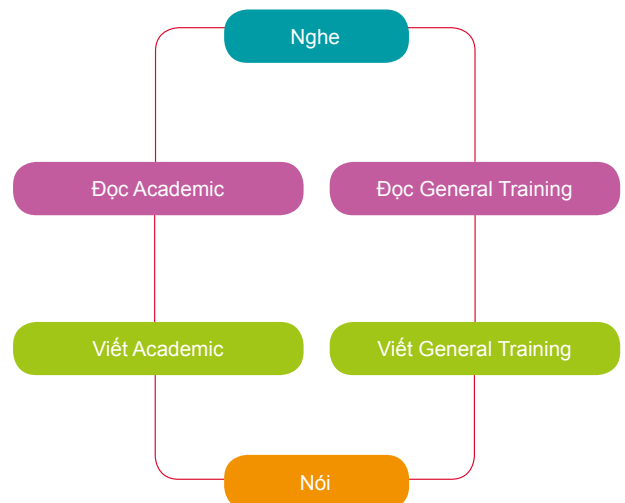
IELTS General Training dành cho thí sinh có nhu cầu định cư ở một quốc gia sử dụng tiếng Anh (Úc, Canada, New Zealand, Vương quốc Anh), và những người muốn tham gia những khóa đào tạo hoặc học tập ở cấp độ dưới cử nhân.

Mỗi tổ chức đều có yêu cầu đầu vào tiếng Anh riêng. Trong một vài trường hợp, cả Academic hoặc General Training đều được chấp nhận. Nếu bạn không chắc nên chọn mô-đun nào, bạn nên liên hệ với tổ chức mà bạn đang muốn ứng tuyển để kiểm tra yêu cầu đầu vào của họ.

Bạn được kiểm tra tất cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trừ phi bạn được cho phép miễn trừ một môn nào đó do khuyết tật (xem mục Yêu cầu Đặc biệt). Mọi thí sinh đều có bài thi Nghe và Nói giống nhau nhưng bài thi Đọc và Viết sẽ khác nhau tùy theo mô-đun Academic hay General Training.

Các bài thi Nghe, Đọc, Viết sẽ phải hoàn tất trong cùng một ngày. Trật tự các bài thi này có thể thay đổi và không có giải lao giữa ba bài thi này.

Bài thi Nói có thể thực hiện trong vòng 7 ngày trước hoặc sau ba bài thi kia.



# Bốn thành tố của kỳ thi IELTS

## Nghe

### Thời lượng

Khoảng 30 phút (cộng 10 phút chuyển đáp án).

### Câu hỏi

Có 40 câu hỏi. Nhiều dạng câu hỏi được sử dụng, được chọn từ những hình thức sau: chọn trong nhiều đáp án (multiple choice), ghép thông tin (matching), gắn nhãn cho sơ đồ/bản đồ/biểu đồ/đồ thị, hoàn chỉnh mẫu biểu, hoàn chỉnh ghi chú, hoàn chỉnh bảng kê, hoàn chỉnh lưu đồ, hoàn chỉnh tóm tắt, hoàn chỉnh câu, câu hỏi cần đáp án ngắn.

### Thành phần bài thi

Có 4 phần:

Phần 1 là một cuộc đàm thoại giữa 2 người trong bối cảnh giao tiếp xã hội (ví dụ: một đàm thoại trong một văn phòng dịch vụ lưu trú).

Phần 2 là một đoạn độc thoại trong bối cảnh giao tiếp xã hội (ví dụ: một diễn văn trong một hội nghị về những tiện ích địa phương hoặc bài diễn thuyết về việc sắp xếp bữa ăn).

Phần 3 là một cuộc đàm thoại giữa tối đa 4 người trong một bối cảnh giáo dục đào tạo (ví dụ: một giáo sư đại học và một sinh viên thảo luận về một bài tập, hoặc một nhóm sinh viên đang lập kế hoạch cho một dự án nghiên cứu).

Phần 4 là một đoạn độc thoại về một chủ đề học thuật (ví dụ: bài giảng đại học).

Mỗi phần chỉ được nghe một lần.

Nhiều giọng và ngữ điệu bản ngữ được sử dụng trong phần nghe này.

### Các kỹ năng được đánh giá

Nhiều kỹ năng nghe được đánh giá, bao gồm:

- nghe để nắm ý chính
- nghe để thu thập thông tin dữ kiện cụ thể
- nhận diện quan điểm, thái độ và mục đích của người nói
- theo dõi sự phát triển một lập luận

### Chấm điểm

Mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được 1 điểm. Số điểm đạt được trên tổng điểm tối đa 40 sẽ được chuyển sang thang điểm 9 mức của IELTS.

Điểm số sẽ được báo cáo theo nguyên điểm và điểm lẻ.

## Đọc

### Thời lượng

60 phút (không có thời gian để chuyển đáp án).

### Câu hỏi

Có 40 câu hỏi. Nhiều dạng câu hỏi khác nhau được sử dụng, được chọn trong những hình thức sau: chọn trong nhiều đáp án (multiple choice), nhận diện thông tin (Đúng/Sai/Không đề cập), nhận diện quan điểm/tuyên ngôn của tác giả (Có/Không/Không đề cập), ghép thông tin, ghép đầu đề, ghép đặc tính, ghép kết cấu, hoàn chỉnh câu, hoàn chỉnh tóm tắt, hoàn chỉnh ghi chú, hoàn chỉnh bảng kê, hoàn chỉnh lưu đồ, hoàn chỉnh nhãn biểu đồ, câu hỏi yêu cầu trả lời ngắn.

### Thành phần bài thi

Có 3 phần. Tổng chiều dài nội dung thi Đọc là 2,150-2,750 từ.

### Đọc Academic

Mỗi phần gồm một đoạn văn dài. Những đoạn văn được trích nguyên văn từ những cuốn sách, chuyên san, tạp chí và nhật báo, được viết cho đối tượng không chuyên ngành về chủ đề học thuật mang tính phổ quát. Những đoạn văn này thích hợp và dễ tiếp cận đối với những thí sinh sắp tham gia các khóa học bậc đại học hoặc cao học hoặc tìm kiếm các khóa đào tạo chuyên ngành. Nội dung những đoạn văn này có thể mang tính miêu tả và cung cấp dữ kiện, có thể mang tính nghị luận và phân tích, có thể chứa những nội dung phi từ ngữ như biểu đồ, sơ đồ hoặc hình ảnh minh họa. Nếu đoạn văn có sử dụng từ ngữ kỹ thuật chuyên ngành, sẽ có chú thích đơn giản đi kèm.

### Đọc General Training

Phần 1 gồm hai hoặc ba đoạn văn mang tính thông tin ngắn, một trong những đoạn văn này có thể hỗn hợp (bao gồm 6-8 đoạn

văn ngắn có liên quan với nhau theo chủ đề, ví dụ: quảng cáo khách sạn). Những chủ đề này phù hợp với cuộc sống hàng ngày tại một quốc gia sử dụng tiếng Anh.

Phần 2 gồm 2 đoạn văn mang tính thông tin ngắn về các chủ đề liên quan đến công việc (ví dụ: ứng tuyển việc làm, chính sách công ty, lương và điều kiện làm việc, tiện ích nơi công sở, đào tạo và phát triển nhân viên).

Phần 3 gồm một đoạn văn dài và phức tạp hơn về một chủ đề phổ quát.

Những đoạn văn này được trích nguyên văn từ các thông báo, quảng cáo, cảm nang công ty, văn bản chính thức, sách, báo, tạp chí.

### Các kỹ năng được đánh giá

Nhiều kỹ năng đọc được đánh giá, bao gồm:

- đọc lấy ý chính
- đọc để nắm các chủ điểm chính
- đọc để nắm chi tiết
- hiểu các ngụ ý và suy diễn
- nhận diện quan điểm, thái độ và mục đích của tác giả
- theo dõi sự phát triển của một lập luận.

### Chấm điểm

Mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được 1 điểm. Số điểm đạt được trên tổng điểm tối đa 40 sẽ được chuyển sang thang điểm 9 mức của IELTS.

Điểm số sẽ được báo cáo theo nguyên điểm và điểm lẻ.



Về bài thi mẫu, xem [www.ielts.org/testformat](http://www.ielts.org/testformat)

Về thông tin về chấm điểm, xem [www.ielts.org/criteria](http://www.ielts.org/criteria)

Về câu hỏi mẫu, xem [www.ielts.org/sampletest](http://www.ielts.org/sampletest)

### IELTS cho Thị thực và Di trú tại Vương quốc Anh

Tim hiểu thêm thông tin về phương thức sử dụng IELTS cho mục đích này tại [www.ielts.org/unitedkingdom](http://www.ielts.org/unitedkingdom). Để biết thêm thông tin về việc du học hoặc lưu trú tại Vương quốc Anh, truy cập [www.gov.uk](http://www.gov.uk).



---

## Viết

### Thời lượng

60 phút

### Bài tập

Có 2 bài tập. Bạn được yêu cầu viết ít nhất 150 từ trong Bài tập 1 và ít nhất 250 từ cho Bài tập 2.

### Thành phần bài thi

Có 2 phần.

#### Viết Academic

Trong Bài tập 1, bạn được cung cấp 1 sơ đồ, bảng kê, biểu đồ, đồ thị và được yêu cầu miêu tả, tóm tắt hoặc giải thích thông tin bằng từ ngữ riêng của bạn. Bạn có thể được yêu cầu miêu tả và giải thích số liệu, miêu tả các giai đoạn của một quá trình, hoặc cách thức hoạt động của một sự vật nào đó hoặc miêu tả một vật hoặc một sự kiện.

Trong Bài tập 2, bạn được yêu cầu viết một bài luận để phản hồi một quan điểm, luận điểm hay một vấn đề.

Những vấn đề được nêu sẽ khá quen thuộc, thích hợp và dễ hiểu đối với thí sinh sắp vào đại học hoặc cao học hoặc đào tạo chuyên ngành. Bài viết số 1 và số 2 phải được viết theo giọng văn mang tính học thuật, trung lập/tương đối trang trọng.

#### Viết General Training

Trong Bài tập 1, bạn được cung cấp một tình huống và được yêu cầu viết một bức thư yêu cầu cung cấp thông tin hoặc giải thích tình huống. Bức thư có thể mang tính cá nhân hoặc mang phong cách trung lập/tương đối trang trọng.

Trong Bài tập 2, bạn được yêu cầu viết một bài luận phản hồi một quan điểm, luận điểm hay một vấn đề. Bài luận này có thể mang phong cách cá nhân hơn bài luận viết số 2 của Academic Writing.

Các chủ đề thường mang tính phổ quát.

### Các kỹ năng được đánh giá

Trong cả 2 bài tập, bạn được đánh giá về khả năng viết hồi đáp phù hợp về mặt:

- nội dung
- tổ chức ý tưởng
- tính chính xác và sự đa dạng về vốn từ và ngữ pháp.

#### Viết Academic

Trong Bài tập 1, tùy theo loại bài tập, bạn được đánh giá về kỹ năng tổ chức, trình bày và có thể so sánh dữ liệu; miêu tả các giai đoạn của một quá trình hoặc một quy trình; miêu tả một vật hoặc một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện; giải thích cách thức hoạt động của một sự vật.

Trong Bài tập 2, tùy theo dạng bài tập, bạn được đánh giá về kỹ năng trình bày giải pháp cho một vấn đề; trình bày và bảo vệ một quan điểm; so sánh và đối lập chứng cứ, quan điểm và các hàm ý; đánh giá và thách thức các ý tưởng, chứng cứ hoặc lập luận.

#### Viết General Training

Trong Bài tập 1, tùy thuộc vào dạng bài tập, bạn được đánh giá kỹ năng giao tiếp cá nhân để: tìm kiếm và cung cấp thông tin chung; bày tỏ nhu cầu, ước muốn, điều yêu, ghét; bày tỏ quan điểm (quan niệm, điều than phiền, v.v.).

Trong Bài tập 2, bạn được đánh giá kỹ năng cung cấp thông tin chung; khái quát vấn đề và trình bày giải pháp; trình bày và bảo vệ một quan điểm; đánh giá và thách thức ý tưởng, chứng cứ hoặc luận điểm.

#### Chấm điểm

Bạn được đánh giá về phần thể hiện của bạn trong mỗi bài tập bởi những giám khảo IELTS đã được chứng nhận, theo tiêu chí đánh giá Bài thi Viết IELTS (Hoàn thành Bài tập/Phản hồi, Mạch lạc và Súc tích, Vốn từ vựng, Độ chính xác và đa dạng của văn phạm). Bạn có thể xem thêm tiêu chí đánh giá tại [www.ielts.org/criteria](http://www.ielts.org/criteria).

Bài tập 2 có trọng số điểm gấp đôi Bài tập 1 trong điểm thi Viết.

Điểm số sẽ được báo cáo theo nguyên điểm và điểm lẻ.

---

## Nói

### Thời lượng

11-14 phút

### Thành phần bài thi

Có 3 phần.

#### Phần 1 Giới thiệu và phỏng vấn (4-5 phút)

Giám khảo sẽ tự giới thiệu và yêu cầu bạn giới thiệu về bạn và xác nhận nhân thân. Giám khảo sẽ hỏi những câu chung chung về chủ đề quen thuộc như nhà cửa, gia đình, công việc, học tập và các mối quan tâm.

#### Phần 2 Trình bày cá nhân (3-4 phút)

Giám khảo đưa bạn một tấm thẻ nhiệm vụ yêu cầu bạn nói về một chủ đề nào đó và trong đó có ghi một số ý mà bạn có thể sử dụng trong phần trình bày của mình. Bạn có một phút để chuẩn bị và có thể ghi chép ý trên giấy và bút được cung cấp. Bạn nói khoảng 1-2 phút về chủ đề đó. Sau đó, giám khảo có thể hỏi một, hai câu về chủ đề này.

#### Phần 3 Thảo luận hai chiều (4-5 phút)

Giám khảo hỏi thêm vài câu liên quan đến chủ đề của Phần 2. Những câu hỏi này cho bạn cơ hội thảo luận những vấn đề và ý tưởng trừu tượng hơn.

#### Những kỹ năng được đánh giá

Nhiều kỹ năng nói được đánh giá, bao gồm:

- kỹ năng diễn đạt quan điểm và thông tin về những chủ đề hàng ngày và những kinh nghiệm, tình huống bằng cách trả lời nhiều câu hỏi
- kỹ năng trình bày về một chủ đề cho sẵn, sử dụng những ngôn từ phù hợp và tổ chức ý tưởng mạch lạc
- kỹ năng bày tỏ và bảo vệ quan điểm và phân tích, thảo luận và suy luận về vấn đề.

#### Chấm điểm

Bạn được đánh giá về khả năng thể hiện trong suốt bài thi bởi những giám khảo IELTS đã được chứng nhận, theo tiêu chí đánh giá Bài thi nói IELTS (Trôi chảy, Mạch lạc, Vốn từ, độ Chính xác và Đa dạng khi sử dụng văn phạm, Phát âm). Bạn có thể tham khảo thêm tiêu chuẩn đánh giá tại [www.ielts.org/criteria](http://www.ielts.org/criteria).

Điểm số sẽ được báo cáo theo nguyên điểm và điểm lẻ.

## Những gợi ý làm bài thi

### Nghe

- Mỗi đoạn ghi âm trong bài thi Nghe chỉ được nghe một lần.
- Bạn sẽ có thời gian đọc qua những câu hỏi trước khi nghe.
- Khi nghe, hãy viết câu trả lời của bạn lên tờ đề thi. Cuối phần thi nghe, bạn sẽ có 10 phút để chuyển câu trả lời sang tờ đáp án. Bạn nhớ phải chuyển hết câu trả lời sang tờ đáp án vì những vì những câu bạn ghi trên tờ đề thi sẽ không được điểm nào.
- Bạn phải viết câu trả lời bằng bút chì.
- Một tờ đáp án mẫu hoàn chỉnh được cung cấp ở trang sau.
- Dạng câu hỏi 'hoàn chỉnh' (ví dụ: hoàn chỉnh phần ghi chú):
  - hãy chú ý giới hạn số từ. Ví dụ, nếu bạn được yêu cầu hoàn chỉnh một câu, sử dụng KHÔNG HƠN HAI TỪ, và đáp án đúng là 'áo khoác da', còn đáp án 'áo khoác làm bằng da' là sai.
  - Chỉ chuyển những từ bị thiếu sang tờ đáp án. Ví dụ, nếu bạn phải hoàn chỉnh ghi chú 'trong ...', và đáp án đúng là 'sáng mai', còn đáp án 'trong sáng mai' là sai.
  - Bạn sẽ nghe những từ bạn cần sử dụng trong đoạn ghi âm. Bạn không cần thay đổi hình thức của từ bạn nghe.
  - Chú ý đến cách viết từ và ngữ pháp: bạn sẽ mất điểm nếu viết sai.
  - Bạn có thể viết đáp án bằng chữ thường hoặc chữ in hoa.

### Đọc

- Bạn có thể viết đáp án trực tiếp lên tờ đáp án hoặc bạn có thể viết lên tờ đề thi và chuyển sang tờ đáp án trước khi bài thi kết thúc. Bạn sẽ không có thêm thời gian để chuyển đáp án vào cuối phần thi Đọc và những gì bạn viết lên giấy đề thi đều không được chấm điểm.

- Bạn phải viết đáp án bằng bút chì.
- Một ví dụ đáp án hoàn chỉnh cho phần thi Đọc sẽ được cung cấp ở trang kế tiếp.
- Câu hỏi dạng 'hoàn chỉnh' (ví dụ: hoàn chỉnh ghi chú):
  - Quy tắc áp dụng giống như dạng câu 'hoàn chỉnh' trong phần Nghe (xem ở trên).
  - Những từ bạn dùng phải được lấy từ đoạn văn Đọc. Bạn không cần thay đổi hình thức từ trong đoạn văn.

### Viết

- Bạn có thể viết đáp án bằng bút chì hoặc bút mực.
- Chú ý tới số lượng từ yêu cầu cho mỗi bài tập. Bạn sẽ mất điểm nếu bạn không viết đủ ít nhất 150 từ cho Bài tập 1 và ít nhất 250 từ cho Bài tập 2.
- Bạn cần dành khoảng 20 phút cho Bài tập 1 và 40 phút cho Bài tập 2.
- Bạn phải viết đáp án đầy đủ; những đáp án viết dưới dạng ghi chú hoặc chêm đầu dòng sẽ bị mất điểm.
- Hãy chú ý cách viết từ, ngữ pháp và chấm câu; nếu mắc lỗi, bạn sẽ bị trừ điểm.
- Bạn có thể viết đáp án hoàn toàn bằng chữ in hoa nếu bạn muốn.
- Bạn có thể ghi chú trên tờ đề thi nhưng những gì bạn viết ở đây sẽ không được chấm điểm.

## Kết quả thi

### Hình thức báo cáo kết quả

Bạn sẽ nhận một Phiếu báo điểm thi với điểm số cho bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), cùng với thang điểm chung. Trong mỗi một thang điểm nào đó, bạn có thể nhận thêm số điểm lẻ nhờ phần thể hiện tốt. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về việc xử lý kết quả điểm và ý nghĩa của điểm tại [www.ielts.org/criteria](http://www.ielts.org/criteria).

Kết quả sẽ công bố 13 ngày sau ngày thi. Tại một số trung tâm khảo thí, thí sinh có thể đến nhận phiếu báo điểm thi vào ngày thứ 13. Ở những nơi khác, kết quả sẽ được chuyển phát bằng bưu điện đến cho thí sinh vào ngày thứ 13. Các trung tâm khảo thí không được phép cung cấp kết quả thi qua điện thoại, gửi bản scan hoặc email.

### Xem kết quả trực tuyến

Bạn có thể xem kết quả trực tuyến 13 ngày sau buổi thi. Kết quả sẽ được lưu giữ trực tuyến trong 28 ngày. Xin lưu ý rằng kết quả trực tuyến không nên được sử dụng như xác nhận kết quả chính thức của bạn.

### Thời hạn hiệu lực của kết quả

Các tổ chức thường sẽ không chấp nhận Phiếu báo điểm thi có thời hạn trên 2 năm trừ phi bạn cung cấp bằng chứng rằng bạn đã tích cực duy trì hoặc cố gắng nâng cao trình độ tiếng Anh từ sau cuộc thi. Những tổ chức đối tác của kỳ thi IELTS không thể xác nhận hiệu lực của kết quả thi có thời hạn trên 2 năm.

## Thi lại IELTS

Không có hạn chế nào về việc thi lại IELTS. Bạn có thể đăng ký tham dự cuộc thi ngay khi bạn cảm thấy sẵn sàng. Xin lưu ý rằng điểm của bạn ít có khả năng cải thiện trừ phi bạn nỗ lực đáng kể để cải thiện kỹ năng tiếng Anh trước khi đăng ký thi lại. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [www.ielts.org/resitting](http://www.ielts.org/resitting).

## Thắc mắc về kết quả

Nếu bạn không hài lòng về kết quả điểm thi, bạn có thể yêu cầu chấm phúc khảo (Thắc mắc về kết quả) tại trung tâm mà bạn dự thi. Bạn phải thực hiện yêu cầu này trong vòng 6 tuần sau ngày thi và có thể chọn những phần trong bài thi muốn được chấm lại. Dịch vụ chấm phúc khảo đòi hỏi bạn đồng một khoản lệ phí và khoản này sẽ được hoàn lại nếu điểm số của bạn tăng lên sau khi chấm lại. Những thắc mắc về kết quả sẽ cần 6-8 tuần để xử lý hoàn tất.

### IELTS cho Thị thực và Di trú tại Vương quốc Anh

Tim hiểu thêm thông tin về phương thức sử dụng IELTS cho mục đích này tại [www.ielts.org/unitedkingdom](http://www.ielts.org/unitedkingdom). Để biết thêm thông tin về việc du học hoặc lưu trú tại Vương quốc Anh, truy cập [www.gov.uk](http://www.gov.uk).

The image shows a sample IELTS Test Report Form. It includes fields for Candidate Details (Family Name, First Name, Candidate ID, Date of Birth, Sex, Scheme Code, Country of Origin, Country of Nationality, First Language), Test Results (Listening, Reading, Writing, Speaking, Overall Band Score), and Administrative Information (Centre stamp, Validation stamp, Administrator's Signature, Date, Test Report Form Number). The form is marked with a large 'SAMPLE' watermark.

Bạn sẽ nhận chỉ một một Phiếu báo điểm thi. Điều quan trọng là bạn cần giữ gìn văn bản này cẩn thận vì có thể bạn sẽ không được cấp lại bản thay thế. Các trung tâm khảo thí sẽ gửi miễn phí những bản sao Phiếu báo điểm thi cho tối đa 05 tổ chức.



# Năm bước đến thành công trong kỳ thi IELTS

## 1 Thắc mắc

Thông tin liên hệ của tất cả các trung tâm khảo thí IELTS trên khắp thế giới có thể tham khảo tại [www.ielts.org](http://www.ielts.org), và bạn cũng có thể tải mẫu đơn dự thi từ trang web này.

## 2 Đăng ký

Đọc thật kỹ tất cả thông tin bạn nhận được cùng với mẫu đơn dự thi. Điền đầy đủ mẫu đơn dự thi trên giấy hoặc đăng ký trực tuyến và nộp cho trung tâm khảo thí gần chỗ bạn nhất. Bạn sẽ cần nộp kèm lệ phí dự thi hoặc thanh toán qua mạng.

Hãy đảm bảo rằng bạn điền số ghi trên giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc passport) và đính kèm bản sao màu rõ ràng hoặc bản scan giấy tờ tùy thân của bạn với mẫu đơn dự thi. Giấy tờ tùy thân phải còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký và được xuất trình vào ngày thi.

## 3 Xác nhận

Trung tâm khảo thí sẽ cung cấp xác nhận bằng văn bản về ngày, giờ thi của bạn. Thời gian thi Nói sẽ được sắp xếp vào cùng ngày với bài thi Viết hoặc vào một ngày khác trong vòng 7 ngày trước hoặc sau ngày thi Viết. Trung tâm khảo thí sẽ xác nhận giờ thi Nói của bạn.

## 4 Ngày thi

Nhân thân của bạn sẽ được kiểm tra vào ngày thi và trước buổi thi Nói. Bạn phải xuất trình giấy tờ tùy thân mà bạn đã sử dụng khi đăng ký dự thi. Hình ảnh của bạn sẽ được xem như công cụ an ninh phụ trợ, và sẽ xuất hiện trên Phiếu báo điểm thi IELTS. Ngoài ra, bạn có thể được lấy dấu vân tay.

## 5 Kết quả

Kết quả sẽ công bố 13 ngày sau ngày thi. Tại một số trung tâm khảo thí, thí sinh có thể đến nhận phiếu báo điểm thi vào ngày thứ 13. Ở những nơi khác, kết quả sẽ được chuyển phát bằng bưu điện đến cho thí sinh vào ngày thứ 13. Các trung tâm khảo thí không được phép cung cấp kết quả thi qua điện thoại, gửi bản scan hoặc email.

Bạn có thể xem kết quả trực tuyến vào ngày thứ 13 sau ngày thi. Kết quả sẽ được lưu trực tuyến trong 28 ngày. Xin lưu ý rằng kết quả trên mạng không nên được sử dụng như xác nhận chính thức cho kết quả thi của bạn.

## Vui lòng truy cập [www.ielts.org](http://www.ielts.org) để biết thêm thông tin

 Tham gia trao đổi tại [www.facebook.com/IELTSofficial](http://www.facebook.com/IELTSofficial)

 Xem video về kỳ thi tại [www.youtube.com/IELTSofficial](http://www.youtube.com/IELTSofficial)

### IELTS cho Thị thực và Di trú tại Vương quốc Anh, Úc, Canada và New Zealand.

Tìm hiểu thêm thông tin về phương thức sử dụng IELTS cho mục đích này tại:

[www.ielts.org/unitedkingdom](http://www.ielts.org/unitedkingdom)

[www.ielts.org/australia](http://www.ielts.org/australia)

[www.ielts.org/canada](http://www.ielts.org/canada)

[www.ielts.org/newzealand](http://www.ielts.org/newzealand)

### Quyền riêng tư của bạn

Những tổ chức đối tác của IELTS công nhận và ủng hộ quyền riêng tư của những thí sinh IELTS. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [www.ielts.org/privacy](http://www.ielts.org/privacy).

**British Council**  
Bridgewater House  
58 Whitworth Street  
Manchester, M1 6BB  
United Kingdom  
Tel: +44 161 957 7755  
[ielts@britishcouncil.org](mailto:ielts@britishcouncil.org)

**IDP: IELTS Australia**  
Level 8, 535 Bourke St  
Melbourne VIC 3000  
Australia  
Tel: +61 3 9612 4400  
[ielts@idp.com](mailto:ielts@idp.com)

**Cambridge English  
Language Assessment**  
1 Hills Road  
Cambridge, CB1 2EU  
United Kingdom  
[www.cambridgeenglish.org/  
helpdesk](http://www.cambridgeenglish.org/helpdesk)

**IELTS USA**  
825 Colorado Boulevard  
Suite 221  
Los Angeles, CA 90041  
USA  
Tel: +1 323 255 2771  
[ielts@ieltsusa.org](mailto:ielts@ieltsusa.org)

IELTS is jointly owned by the British Council, IDP: IELTS Australia and Cambridge English Language Assessment. The IELTS test is designed and set by the world's leading experts in language assessment to give a true picture of a test taker's language skills. IELTS Bands 4-9 (NQF levels Entry 3 to Level 3) are accredited by Ofqual, England's Office of Qualifications and Examinations Regulation.